

VỀ THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

TS. NGUYỄN VĂN HẬU

Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986-2006) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX khẳng định quan điểm phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta và nhấn mạnh “vẫn chưa hình thành được một khung lý luận vững chắc về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa... Chưa xác định rõ và tạo được sự thống nhất cao về những đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”¹.

Bài viết này muốn góp bàn thêm về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

1. Quan niệm về thể chế kinh tế thị trường.

Trên thế giới và ở Việt Nam gần đây, đã có nhiều tài liệu viết về thể chế kinh tế (TCKT) và thể chế kinh tế thị trường (TCKTTT).

Trong cuốn “*Thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa có đặc sắc Trung Quốc*”, có nêu định nghĩa: “*Thể chế kinh tế là hình thức tổ chức cụ thể và chế độ quản lý kinh tế của một chế độ kinh tế - xã hội hoặc một quan hệ sản xuất*”².

Ở nước ta, vấn đề này có những cách tiếp cận khác nhau. Với GS.TS Chu Văn Cáp: “*Theo cách hiểu thông thường, thể chế kinh tế là một hệ thống quy định được thể hiện thành các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ kinh tế,*

các hành vi sản xuất - kinh doanh”³.

GS.TS Nguyễn Đình Phan cho rằng, môi trường thể chế gồm 4 bộ phận. *Một là, hệ thống văn bản pháp quy ấn định trong cả nước, đó là các luật, các văn bản dưới luật và các chính sách. Hai là, bộ máy quản lý đối với các hoạt động sản xuất - kinh doanh trong các lĩnh vực cụ thể. Ba là, cơ chế vận hành. Bốn là, những quy định, nội quy và quy chế, điều lệ, thoả ước của cộng đồng, của địa phương, của làng, xã*⁴.

PGS.TS Nguyễn Cúc tiếp cận TCKTTT hiện đại từ 3 nội dung. *Một là, thị trường là lực lượng, là phương thức chủ yếu trong việc phân phối, bố trí tài nguyên để giải quyết ba vấn đề cơ bản của đời sống kinh tế: sản xuất cái gì, bao nhiêu? sản xuất như thế nào? sản xuất cho ai? Hai là, doanh nghiệp và các cá nhân là chủ thể thị trường. Ba là, sự điều hành vĩ mô của nhà nước*⁵.

Tuy có nhiều khái niệm khác nhau về TCKTTT, nhưng nội hàm của các khái niệm trên đều bao gồm các yếu tố: cơ chế thị trường; các tổ chức (gắn với hành vi của chúng); hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước để điều tiết vĩ mô nền kinh tế quốc dân và những quy định của cộng đồng. Như vậy, có thể hiểu: *TCKTTT là những luật lệ, quy tắc; các tổ chức (bao gồm các tổ chức kinh tế và các cơ quan quản lý) và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh các hoạt động sản xuất - kinh*

doanh theo hướng mục tiêu đã định.

Mặc dù trong những năm gần đây, người ta thường đề cập đến vai trò quan trọng của các thể chế phi nhà nước, phi thị trường, nhưng thực tế cho thấy, cơ chế thị trường và sự quản lý của nhà nước vẫn là những yếu tố quyết định nhất. Vì vậy, theo chúng tôi, cơ cấu của TCKTTT gồm ba bộ phận chủ yếu:

- Cơ chế thị trường là phương thức chủ yếu trong việc phân phối các nguồn lực để giải quyết 3 vấn đề cơ bản của đời sống kinh tế là sản xuất cái gì, bao nhiêu? sản xuất như thế nào? và sản xuất cho ai?

- Cơ chế hoạt động của các chủ thể kinh tế trong nền kinh tế thị trường.

- Cơ chế quản lý của nhà nước.

Trong 2 thập kỉ gần đây, các nhà kinh tế học và các nhà lãnh đạo của các quốc gia đều nhận thấy vai trò to lớn, cơ bản; thậm chí, có tính chất quyết định của TCKTTT đối với sự tăng trưởng và phát triển kinh tế. Các nghiên cứu về các nền kinh tế trên thế giới đều cho thấy, TCKTTT có những vai trò sau đây:

- TCKTTT hỗ trợ mở rộng hoạt động của thị trường (ví dụ, ở Trung Quốc, việc nới lỏng và hình thành đồng bộ các thể chế thị trường đã khiến cho 95% hàng tiêu dùng và 80% hàng tư liệu sản xuất hiện nay là do thị trường điều tiết). Một thể chế phù hợp bảo hộ chắc chắn quyền sở hữu sẽ đảm bảo quyền tự do kinh doanh, giúp quản lý rủi ro giao dịch thị trường, khuyến khích và làm tăng áp lực cạnh tranh trên thị trường, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- TCKTTT có vai trò hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và giảm đói nghèo: thể chế tạo dựng những kích thích kinh tế cho các bên tham gia thị trường và tác động đến việc phân phối tài sản, thu nhập, chi phí. Bằng cách ảnh hưởng đến khuyến khích đầu tư, xác định rõ quyền sở hữu, thể chế có thể thúc đẩy sử dụng công nghệ mới, tăng năng suất và nhịp độ tăng trưởng kinh tế.

Thông qua việc tăng cường cạnh tranh và chống độc quyền, TCKTTT hạn chế được mức lợi nhuận cao quá đáng của các nhà kinh doanh, bảo vệ được quyền lợi của người tiêu dùng. Thể chế có thể nâng cao và mở rộng sự tiếp cận của người nghèo, người yếm thế đối với các nguồn lực tạo thu nhập (như vốn, tín dụng, đất đai, thông tin) cũng như những dịch vụ cơ bản như y tế, giáo dục...

Nhiều công trình nghiên cứu thực nghiệm đã khẳng định mối quan hệ chặt chẽ giữa thể chế với tăng trưởng kinh tế. Chẳng hạn, có nghiên cứu đã ước tính rằng thu nhập đầu người hàng năm sẽ tăng 2% cho các nước biết bảo hộ quyền sở hữu (nhà nước và tư nhân) và thực thi chính sách khuyến khích cạnh tranh. Quyền tham gia của người dân và trách nhiệm của nhà nước tốt hơn cũng góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế (World Bank - 2002).

- TCKTTT đóng vai trò chủ yếu trong việc làm giảm mức độ bất ổn định trong giao dịch bằng cách thiết lập một cơ chế tương đối ổn định cho sự tương tác giữa các chủ thể kinh tế với nhau và với nhà nước, giúp cho các chủ thể kinh tế có đủ sự tin cậy trong các quan hệ giao dịch và đầu tư cho phát triển sản xuất - kinh doanh.

- TCKTTT và việc thực thi TCKTTT có vai trò đáng kể trong việc giải thích sự khác biệt về tăng trưởng kinh tế giữa các nước khác nhau.

Để thực hiện được các vai trò trên đây, TCKTTT cần phải được xây dựng và hoàn thiện dần dần tùy thuộc vào thực trạng kinh tế - xã hội của đất nước, đồng thời phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

- Phải xác định rõ hình thức sở hữu và các chủ thể kinh tế trong nền kinh tế thị trường. TCKTTT phải thừa nhận và bảo hộ quyền sở hữu của cải, tài sản hợp pháp của các chủ thể tham dự kinh tế thị trường.

- Kết hợp có hiệu quả vai trò tự điều tiết

của thị trường và sự quản lý của nhà nước. Ví dụ, một số học giả cho rằng sự phát triển “thần kì” ở những nước Đông Á cho đến khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính năm 1997 là do các nước này đã thành công trong việc tận dụng đầy đủ cơ chế thị trường, làm cho giá cả phản ánh đúng sự khan hiếm của các nguồn lực. Vai trò của nhà nước chính là sự tạo dựng một môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, một khung pháp lý khuyến khích cạnh tranh và thực thi chính sách mở cửa hướng vào thương mại quốc tế. Quan điểm “thần thiện thị trường” của Ngân hàng Thế giới (WB) cho rằng vai trò thích hợp của nhà nước là bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đầu tư thích đáng vào nguồn vốn con người, tạo dựng một môi trường khuyến khích đầu tư, cạnh tranh và mở cửa thông thương quốc tế.

- TCKT phải đảm bảo phát huy được vai trò của cơ chế thị trường trong việc phân bổ linh hoạt và sử dụng tối ưu các nguồn lực để tăng trưởng và phát triển kinh tế.

- Phải bảo đảm phát triển kinh tế bền vững, ngăn ngừa khủng hoảng kinh tế, khuyến khích bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái.

- Gắn việc phát triển kinh tế với việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội phù hợp với từng giai đoạn lịch sử.

- TCKT phải tương đối ổn định để tạo ra độ tin cậy cao cho các chủ thể kinh tế yên tâm đầu tư sản xuất - kinh doanh.

- Khi điều kiện kinh tế - xã hội thay đổi thì TCKT thường phải thay đổi cho phù hợp. Tuy nhiên, việc thay đổi TCKT thường phải có sự đồng thuận của xã hội và chứa đựng nhiều rủi ro, vì vậy, TCKT phải được thay đổi một cách tiệm tiến hơn là cấp tiến.

2. Mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Quá trình chuyển sang kinh tế thị trường ở nước ta đã được thực hiện sau khi có Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc

lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986). Đến Đại hội IX (tháng 4-2001), trải qua 15 năm tổng kết lý luận và kinh nghiệm thực tiễn, Đảng ta đã khẳng định: “Thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”⁶.

Lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN là phù hợp với xu thế khách quan của thời đại và với quy luật quan hệ sản xuất phải phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất trong thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Kinh tế thị trường tự nó không mang bản chất chế độ xã hội. Kinh tế thị trường không phải là riêng có của CNTB mà là thành tựu chung của sự phát triển nền văn minh nhân loại, CNTB đã sử dụng kinh tế thị trường làm lợi cho mình. CNXH cũng có thể sử dụng kinh tế thị trường để xây dựng xã hội theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là một kiểu tổ chức nền kinh tế vừa tuân theo những quy luật của thị trường vừa có định hướng bởi các nguyên tắc của CNXH thể hiện ở mục tiêu và chế độ sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối.

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam có những đặc trưng chủ yếu sau:

Thứ nhất, tồn tại nhiều hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể và sở hữu tư nhân; trong đó, từng bước xây dựng và củng cố chế độ công hữu (toàn dân và tập thể) phù hợp với trình độ lực lượng sản xuất là *dấu hiệu hàng đầu* của định hướng XHCN⁷. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu là cơ sở kinh tế của chế độ ta, là căn cứ để phân biệt với các chế độ kinh tế - xã hội khác.

Thứ hai, phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần với những hình thức tổ chức kinh doanh đa dạng, đan xen bao gồm: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể (của người lao động), kinh tế cá thể, tiểu chủ, kinh tế tư bản tư nhân, kinh tế tư bản nhà nước và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo “*coi đây là một định hướng xã hội chủ nghĩa quan trọng bậc nhất của sự phát triển nền kinh tế nước ta*”⁸. Trong khi sử dụng tổng hợp các thành phần kinh tế thì kinh tế nhà nước phải luôn luôn là đội quân chủ lực trên mặt trận kinh tế, nhờ đó, Nhà nước có lực lượng vật chất quan trọng và quyết định nhất để luôn luôn đảm bảo ổn định xã hội, bảo vệ nền độc lập tự chủ của đất nước.

Thứ ba, thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời phân phối theo mức đóng góp của nguồn lực vào sản xuất - kinh doanh và phân phối thông qua các quỹ phúc lợi xã hội.

Thứ tư, Nhà nước quản lý nền kinh tế vừa tuân thủ quy luật kinh tế của thị trường vừa đảm bảo định hướng xã hội phù hợp với các mục tiêu chính trị, phù hợp với đặc điểm, bản sắc văn hoá dân tộc.

Thứ năm, nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là nền kinh tế mở, hội nhập với kinh tế thế giới và khu vực, thị trường trong nước gắn liền với thị trường thế giới nhưng vẫn giữ chủ quyền và lợi ích quốc gia.

Thứ sáu, mục tiêu phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta là nhằm phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho CNXH, nâng cao năng suất lao động xã hội, từng bước xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

3. Yêu cầu của việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Đại hội IX của Đảng đã xác định việc xây dựng đồng bộ TCKTTT định hướng XHCN là một giải pháp có tính đột phá của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001-2010.

Nước ta đang ở trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, vì vậy, việc xây dựng đồng bộ TCKTTT định hướng XHCN phải đạt được những yêu cầu sau:

Một là, TCKTTT định hướng XHCN phải đảm bảo kết hợp giữa các quy luật của kinh tế thị trường với đặc thù là định hướng XHCN. Một mặt, thể chế mang tính khách quan, chịu sự tác động của các quy luật kinh tế, mặt khác nó cũng có tính độc lập tương đối do chế độ kinh tế cơ bản của xã hội và một số nhân tố chủ quan quyết định. Có thể căn cứ vào thực tế khách quan và đặc điểm lịch sử cụ thể của xã hội hiện thực để lựa chọn các chủ thể kinh tế và hệ thống thể chế phù hợp. TCKT phù hợp ở nước ta là TCKT vừa phải mang những cái chung của kinh tế thị trường, vừa phản ánh được những đặc trưng của chế độ XHCN.

Hai là, TCKT phải hỗ trợ và thúc đẩy quá trình hình thành hệ thống thị trường thống nhất, đồng bộ (gồm thị trường tư liệu sản xuất, thị trường lao động, thị trường hàng tiêu dùng, thị trường vốn, thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán, thị trường khoa học - công nghệ, thị trường bảo hiểm, thị trường bất động sản...). Cơ chế thị trường phải đóng vai trò chủ yếu trong việc phân phối các nguồn lực, cơ chế quản lý của Nhà nước phải tạo được môi trường pháp lý, kinh tế, xã hội thuận lợi để các chủ thể kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế, mọi loại hình doanh nghiệp tự do, bình đẳng trong sản xuất - kinh doanh.

(Xem tiếp trang 65).

phòng luật sư của Nghị viện). Cơ quan này có trách nhiệm tham gia và hỗ trợ trong khâu hoàn thiện về nội dung cũng như kỹ thuật văn bản của dự luật; tổ chức biên soạn, chỉnh lý, đảm bảo đúng nội dung. Cơ quan này hoàn toàn không làm thay trách nhiệm của cơ quan dự thảo luật nên cần phân định rõ trách nhiệm của cơ quan này tránh để xảy ra hiện tượng chồng chéo về trách nhiệm với cơ quan trình (soạn thảo) dự luật.

Mặc dù có nhiều khác biệt về chính thể, bản chất của nhà nước cũng như bản chất và hình thức của hệ thống pháp luật song đối với Việt Nam, việc nghiên cứu hệ thống pháp luật nói chung và quy trình xây dựng luật nói riêng của Niu Di-lân có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn trong quá trình chúng ta chuẩn bị các điều kiện để hội nhập kinh tế quốc tế ngày một đầy đủ hơn□

* * * * *

VỀ THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG...

(Tiếp theo trang 10)

Nhà nước thực hiện quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng pháp luật.

Ba là, bộ máy quản lý của Nhà nước phải năng động và hiệu quả, các thủ tục hành chính phải đơn giản, công khai và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động sản xuất - kinh doanh. Muốn vậy, phải thực hiện mạnh mẽ việc phân cấp trong hệ thống hành chính đi đôi với việc nâng cao tính tập trung, thống nhất trong việc ban hành thể chế. Xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp, từng tổ chức, từng cá nhân trong bộ máy quản lý của Nhà nước.

Bốn là, có chính sách kinh tế đối ngoại đúng đắn nhằm mở rộng kinh tế đối ngoại theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình phù hợp với điều kiện của nước ta và đảm bảo thực hiện những cam kết trong quan hệ đa phương và song phương. Chủ động và tích cực thâm nhập thị trường quốc tế. Nhà nước có chính sách khuyến khích mạnh mẽ mọi thành phần kinh tế tham gia sản xuất - kinh doanh, xuất, nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Muốn vậy, trong xây dựng TCKT, phải quán triệt nhận thức rõ các điều ước quốc tế. Điều ước quốc tế phải dần dần trở thành một bộ phận không thể tách rời của hệ thống TCKT; cơ quan nhà nước, các chủ thể kinh tế có trách nhiệm phải thực hiện nghiêm chỉnh các cam kết phát sinh từ điều ước quốc tế.

Đó là những yêu cầu cơ bản cần được quán triệt trong việc xây dựng và hoàn thiện TCKT phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam□

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương: *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986-2006)*, NXB, CTQG, H.2005. tr. 109.

2. Thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa có đặc sắc Trung Quốc, NXB. KHXH, H. 2002. tr. 13.

3. Tạp chí Lý luận chính trị số 9-2004, tr. 47.

4, 5. *20 năm đổi mới và sự hình thành thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, NXB. Lý luận Chính trị, H.2005, tr. 45, 47-48.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB, CTQG, H.2001. tr. 86.

7,8. Đỗ Mười: Về định hướng xã hội chủ nghĩa trong xây dựng đất nước ta hiện nay. Báo Nhân dân, ngày 4-11-2005, tr. 2.